TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **358**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 03 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Tô Văn H, sinh năm 1978;

Địa chỉ thường trú: B B, Phường E, Quận D, TP ..

Địa chỉ tạm trú: 1991/58 Lê Văn L, ấp D, xã N, huyện N, TP ..

- Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1980;

Địa chỉ thường trú: 6 N, Phường B, Quận D, TP ..

Địa chỉ tạm trú: 1 N, Phường B, Quận D, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/7/2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Văn H và bà Đỗ Thị Kim T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 01/2003, do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/13/2003).

[2] Về con chung: Ông Tô Văn H và bà Đỗ Thị Kim T xác định có 02 con chung là Tô Ngọc Hoài T1, sinh ngày 25/6/2005 và Tô Ngọc Yến N, sinh ngày 16/7/2009. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hai bên tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Tô Văn H và bà Đỗ Thị Kim T xác định không có.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân gia đình: Ông Tô Văn H tự nguyện nhận nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Văn H và bà Đỗ Thị Kim T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 01/2003, do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/13/2003).

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Tô Ngọc Hoài T1, sinh ngày 25/6/2005 và Tô Ngọc Yến N, sinh ngày 16/7/2009 cho bà Đỗ Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông H và bà T tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Tô Văn H và bà Đỗ Thị Kim T xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Tô Văn H tự nguyện nhận nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành là 300.000đồng. Số tiền lệ phí được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0008959 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông Tô Văn H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tần Quốc Bình